

Bản án số: 381/2023/HC-PT

Ngày: 31 - 5 - 2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính,  
hành vi hành chính về việc thu hồi, bồi  
thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà  
nước thu hồi đất”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Long

Ông Hà Huy Cầu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp  
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành  
phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính  
thụ lý số: 210/2023/TLPT-HC ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc “Khiếu kiện  
quyết định hành chính, hành vi hành chính về việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và  
tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 45/2022/HC-ST ngày 29 tháng 12 năm  
2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1003/2023/QĐ-PT  
ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Bò Văn B, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Số 59/2 khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**- Người bị kiện:**

1/Uỷ ban nhân dân thành phố T (xin xét xử vắng mặt)

2/Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố T (xin xét xử vắng mặt)

3/Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Dương (xin xét xử vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Công ty cổ phần vật liệu và xây dựng B (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 306 đường ĐT 743, phường B, thành phố D, tỉnh Bình  
Dương.

2/Bà Trần Thị X, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Bò Văn B, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Số 59/2 khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Bò Văn B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 01/4/2022; đơn khởi kiện ngày 25/6/2022; đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/10/2022; bản tự khai ngày 24/6/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện ông Bò Văn B trình bày:*

Ông Bò Văn B là chủ sử dụng diện tích đất 2.705m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 3A, được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00652QSDĐ/AP ngày 18/4/2000.

Ngày 18/10/2019, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T ban hành Quyết định số 6467/QĐ-UBND về việc thu hồi đất nông nghiệp thuộc HLATĐB diện tích 209,2m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa đất 43, tờ bản đồ số A3, tọa lạc tại phường A do ông Bò Văn B quản lý để thực hiện công trình: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư M đến nút giao S), phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Không đồng ý với Quyết định số 6467/QĐ-UBND, ông Bò Văn B đã khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, với lý do:

- Vào năm 2002, Nhà nước thu hồi đất của ông B để thực hiện Công trình cải tạo nâng cấp đường ĐT 743, nhưng ông B không nhận được quyết định thu hồi và quyết định bồi thường liên quan đến dự án này. Hiện nay, diện tích đất thực tế ông B bị thu hồi để mở rộng đường ĐT 743 là 616m<sup>2</sup> (trong đó: Đường hiện hữu + bó vỉa hè theo quyết định 4140/QĐ-CT ngày 09/7/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương là 176m<sup>2</sup> + 220m<sup>2</sup> giải tỏa theo Quyết định 3167/QĐ-CT ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương + 220m<sup>2</sup> mốc giải tỏa mới) nhưng Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 thu hồi chỉ có 209m<sup>2</sup> là không đúng với diện tích thực tế. Vì vậy, ngày 17/8/2020 ông B đã khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T yêu cầu thu hồi lại Quyết định số 6467/QĐ-UBND, yêu cầu đo đạc lại toàn bộ diện tích đất bị thu hồi và yêu cầu được hoán đổi vị trí đất có diện tích tương ứng với diện tích đất bị thu hồi.

Ngày 21/12/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 6541/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bò Văn B (lần đầu), với nội dung bác đơn khiếu nại đối với Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của ông Bò Văn B.

Không đồng ý với Quyết định số 6541/QĐ-UBND, ông Bò Văn B tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Ngày 27/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3012/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Bò Văn B, với nội dung “Công nhận và giữ nguyên quyết định số 6541/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ

tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Bồ Văn B”.

Không đồng ý với các quyết định nêu trên, ông B đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Ngày 15/4/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T đã ban hành Quyết định số 1211/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất. Nhận thấy các quyết định nêu trên đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông B, do đó ông B đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

+ Hủy Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất hiện do ông Bồ Văn B ngụ tại khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương quản lý, sử dụng để thực hiện công trình: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư M đến nút giao S), phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

+ Hủy Quyết định số 6541/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Bồ Văn B, ngụ tại 59A/2, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (lần đầu).

+ Hủy Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn của ông Bồ Văn B, khiếu nại Quyết định số 6541/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (lần hai).

+ Buộc Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương phải thực hiện hành vi công vụ trong lĩnh vực quản lý đất đai.

+ Hủy Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

+ Hủy Thông báo số 762/TB-BCC ngày 23/6/2022 về việc thông báo thời gian cưỡng chế thu hồi đất.

*Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 14/6/2022, người đại diện hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày:*

#### I. Nội dung khiếu nại:

Ông Bồ Văn B khiếu nại Quyết định số 6541/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T và yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích đất khoảng 560m<sup>2</sup> (trong đó có 351,8m<sup>2</sup> chưa được bồi thường và 209,2m<sup>2</sup> được bồi thường) thuộc 01 phần thửa đất số 43, tờ bản đồ số 3A, tọa lạc tại phường A để thực hiện Công trình nâng cấp mở rộng đường ĐT743.

#### II. Cơ sở pháp lý Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 27/12/2021:

##### 1. Nguồn gốc đất:

Theo trình bày của ông Bồ Văn B tại biên bản làm việc ngày 29/4/2021 của Thanh tra:

Ông Bồ Văn B sử dụng phần đất diện tích 2.705m<sup>2</sup> (gồm: 855m<sup>2</sup> đất hành lang đường bộ, 300m<sup>2</sup> đất ở, 1.550m<sup>2</sup> đất vườn) thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ

số A3, được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00652QSDĐ/AP ngày 18/4/2000, đất có nguồn gốc của cha mẹ cho năm 1978, thể hiện tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp đường đất (nay là đường Phan Đình Giót);
- Phía Nam giáp tờ bản đồ số B3 ;
- Phía Đông giáp thửa đất số 318 ;
- Phía Tây giáp đường ĐT743 (trong đó có 25,5m là hành lang đường bộ tính từ lề mép nhựa).

Năm 2019 thực hiện dự án: Nâng cấp công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT743, hộ ông Bô Văn B xác định phạm vi thu hồi từ bó dĩa hiện hữu lấy vô 10m bề ngang khoảng 39m nhưng quyết định thu hồi đất chỉ có 209,2m<sup>2</sup>. Do đó, ông Bô Văn B cho rằng Nhà nước thu hồi thiếu diện tích đất 351,8m<sup>2</sup> so với kết quả tự đo đạc diện tích khoảng 560m<sup>2</sup> (đo từ mốc được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2000 lấy vô 14m x ngang 40,02m).

## 2. Cơ sở pháp lý thực hiện công trình:

\*Giai đoạn 2002-2003

Ngày 10/5/2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3167/QĐ-CT về việc phê duyệt dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT743.

Ngày 09/7/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 4140/QĐ.CT về việc ban hành quy định bồi thường giải phóng mặt bằng công trình, theo đó hành lang bảo vệ đường bộ đường ĐT743 là 25,5m tính từ mép nhựa không quy định chủ trương bồi thường thiệt hại về đất.

\* Giai đoạn 2016 đến nay

Ngày 31/3/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 728a/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án giải phóng mặt Công trình (đoạn từ M đến nút giao S).

Ngày 27/12/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3654/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá bồi thường thực hiện dự án đầu tư giải phóng mặt bằng công trình, theo đó quy định đơn giá bồi thường tại vị trí 1 đường ĐT 743 đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (CLN) là 10.230.000 đồng/m<sup>2</sup>.

## 3. Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với ông Bô Văn B:

Thực hiện Công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (giai đoạn 2016 đến nay), hộ ông Bô Văn B bị thu hồi phần đất có diện tích 209,2m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thuộc hành lang an toàn đường bộ, thuộc một phần thửa đất số 43, tờ bản đồ số A3.

Ngày 01/8/2019 Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương lập Bảng áp giá số 29/BAG bồi thường, hỗ trợ cho ông Bồ Văn B với tổng số tiền 2.763.768.090 đồng, cụ thể:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp số tiền 2.140.116.000 đồng ( $209,2\text{m}^2 \times 10.230.000 \text{ đồng/m}^2$ );

- Bồi thường về tài sản trên đất số tiền : 623.652.090 đồng.

Ngày 18/10/2019, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 6467/QĐ-UBND thu hồi đất nông nghiệp thuộc hành lang an toàn đường bộ đối với phần diện tích  $209,2\text{m}^2$  thuộc một phần thửa đất số 43, tờ bản đồ 3A.

Hiện nay, ông Bồ Văn B chưa nhận được tiền bồi thường và chưa đồng ý bàn giao mặt bằng.

#### 4. Kết quả đối thoại:

Ngày 19/11/2021, Lãnh đạo Thanh tra tỉnh chủ trì cùng với các ngành chức năng tổ chức đối thoại với ông Bồ Văn B. Tại buổi đối thoại, lãnh đạo Thanh tra tỉnh và các thành phần tham dự đã giải thích cho ông Bồ Văn B hiểu rõ việc khiếu nại yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích khoảng  $560\text{m}^2$  (gồm  $351,8\text{m}^2$  chưa được bồi thường và  $209,2\text{m}^2$  được bồi thường) là không có cơ sở để giải quyết. Ủy ban nhân dân thành phố T áp giá bồi thường, hỗ trợ về đất cho ông Bồ Văn B là đúng theo phương án để được phê duyệt.

#### 5. Kết luận:

Việc ông Bồ Văn B khiếu nại Quyết định số 6541/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc bồi thường toàn bộ diện tích đất khoảng  $560\text{m}^2$  (gồm  $351,8\text{m}^2$  chưa được bồi thường và  $209,2\text{m}^2$  được bồi thường) thuộc một phần thửa đất số 43, tờ bản đồ số A3, tọa lạc tại phường A để thực hiện công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT 743, là không có cơ sở xem xét, giải quyết vì :

Căn cứ Quyết định số 4140/QĐ.CT ngày 09/7/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định bồi thường giải phóng mặt bằng công trình, theo đó không bồi thường đối với đất hành lang an toàn đường bộ nằm trong phạm vi giải tỏa để thực hiện công trình. Do đó, phần đất có diện tích  $351,8\text{m}^2$  (nằm trong  $855\text{m}^2$ , đất hành lang an toàn đường bộ thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00652/AP ngày 18/4/2000 cấp cho ông Bồ Văn B) bị giải tỏa năm 2002-2003, là đất hành lang an toàn đường bộ nên không được bồi thường về đất.

Từ những cơ sở pháp lý và nội dung nêu trên, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 27/12/2021, về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Bồ Văn B (với nội dung: Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 6541/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Bồ Văn B), là đúng quy định pháp luật.

Đến nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 27/12/2021, đồng thời đề nghị Tòa án tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Bồ Văn B.

*Tại văn bản trình bày ý kiến số 1183/UBND-NC ngày 24/5/2022 và số 2031/UBND-NC ngày 05/8/2022, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T trình bày:*

1. Về yêu cầu hủy Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T.

Đối với Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T về việc thu hồi đất nông nghiệp thuộc hành lang an toàn đường bộ diện tích 209,2m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 43, tờ bản đồ A3 do ông Bồ Văn B quản lý sử dụng để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng đường ĐT 743 (đoạn ngã tư M đến nút giao S), phường A; Qua xác minh thực tế, nhận thấy: Phần diện tích đất bị thu hồi của ông Bồ Văn B là đúng hiện trạng thực tế và đúng theo phương án bồi thường giải tỏa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Về yêu cầu hủy Quyết định số 6541/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T

- Về trình tự thủ tục giải quyết đơn khiếu nại của ông Bồ Văn B được Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết đảm bảo đúng theo quy trình.

- Về nội dung giải quyết đơn khiếu nại:

+ Về phần diện tích đất hành lang an toàn đường bộ đã thu hồi của ông Bồ Văn B để thực hiện công trình nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT743 (lần 1) do Công ty cổ phần vật liệu và xây dựng B làm chủ đầu tư thi công dự án: Theo quy định tại phần 3, Mục A quy định đơn giá đền bù để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn M - A - Đ) ban hành kèm theo Quyết định 4140/QĐ-CT ngày 09/7/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, xác định phạm vi giải tỏa để phục vụ việc nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT743 đoạn M - A - Đ là thuộc đất hành lang bảo vệ đường bộ và không quy định chủ trương bồi thường về đất; do đó, việc ông Bồ Văn B khiếu nại và yêu cầu bồi thường phần diện tích giải tỏa mở rộng đường ĐT743 (lần 1) là không có cơ sở xem xét.

+ Về yêu cầu hoán đổi đất có vị trí tương đương với phần đất bị thu hồi: Theo Phương án bồi thường, hỗ trợ đất để thực hiện công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 743 (đoạn từ M đến nút giao S) không có chủ trương hoán đổi đất, do đó yêu cầu của ông Bồ Văn B là không có cơ sở xem xét.

+ Về phần diện tích đất thu hồi: ông Bồ Văn B cho rằng việc thu hồi không đúng diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00652/QSDĐ/AP ngày 18/4/2000 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) T cấp cho ông Bồ Văn B: Qua xác minh, nhận thấy phần diện tích đất này thuộc hành lang an toàn đường bộ và đã được Nhà nước thực hiện thu hồi để mở rộng đường ĐT 743 (lần 1) theo Quyết định 4140/QĐ-CT ngày 09/7/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Từ các cơ sở nêu trên Ủy ban nhân dân thành phố nhận thấy việc ông Bồ Văn B yêu cầu hủy Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã T, Quyết định số 6541/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T là không có cơ sở.

3. Về yêu cầu hủy Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc cưỡng chế thu hồi đất

Thực hiện Quyết định số 718a/QĐ-UBND ngày 31/03/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về phê duyệt dự án đầu tư dự án giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT-743 (đoạn từ M đến nút giao thông S), Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Ủy ban nhân dân phường A triển khai thực hiện theo quy định.

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 48 Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, thành phần hồ sơ trình ban hành quyết định thu hồi đất gồm:

- Thông báo thu hồi đất số 192/TB-UBND ngày 20/9/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T;
- Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được thẩm định và biên bản tổ chức họp dẫn triển khai kế hoạch kiểm đếm hiện trạng đất và tài sản trên đất thuộc công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT-743 (đoạn từ M đến nút giao thông S) ngày 10/4/2018;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Trích đo địa chính thửa đất;
- Tờ trình số 873/TTr-TNMT ngày 02/10/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Từ cơ sở trên, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T ban hành Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 về việc thu hồi đất do ông Bồ Văn B, ngụ tại khu phố 1B, phường A để thực hiện công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT-743 (đoạn từ M đến nút giao thông S).

Ông Bồ Văn B không đồng ý với Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T đã nộp đơn khiếu nại (đơn đề ngày 17/8/2020) tại Ủy ban nhân dân thành phố T. Theo đó ngày 21/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 6541/QĐ-UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của ông B; Ngày 27/12/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3012/QĐ-UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của ông Bồ Văn B (lần hai) và Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; khoản 2 Điều 48 Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, thành phần hồ sơ trình ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất gồm:

- Quyết định thu hồi đất số 6467/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T;

- Văn bản số 1186/TTPTQĐ-BTGPMB ngày 16/12/2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương đề nghị cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Bồ Văn B;

- Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 25/01/2022 của Ủy ban nhân dân phường A về quá trình vận động, thuyết phục ông Bồ Văn B nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;

- Tờ trình số 77/TTr-TNMT ngày 14/02/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường;

Từ cơ sở trên, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Bồ Văn B. Việc Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định nêu trên đúng theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

4. Về Thông báo số 762/TB-BCC ngày 23/6/2022 của Ban thực hiện cưỡng chế về thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất:

Căn cứ Phương án số 1418/PA-BTHCC ngày 13/6/2022 của Ban thực hiện cưỡng chế về Tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất đối với ông Bồ Văn B tại phường A - thành phố T để thực hiện công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT-743 (đoạn từ M đến nút giao thông S), Ban thực hiện cưỡng chế ban hành Thông báo số 762/TB- BCC ngày 23/6/2022 thông báo cho ông Bồ Văn B được biết về đối tượng bị cưỡng chế, nội dung cưỡng chế, thời gian, địa điểm tiến hành cưỡng chế; đồng thời giao Ủy ban nhân dân phường A chủ trì, phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh bàn giao Thông báo nêu trên cho ông Bồ Văn B.

*Tại bản trình bày ý kiến ngày 25/7/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần vật liệu và xây dựng B trình bày:*

- Theo Quyết định số 3167/QĐ-CT ngày 10/5/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương (nay là Công ty phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương) được phê duyệt làm chủ đầu tư dự án: cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT 743 đoạn M - A - Đ. Theo Quyết định số 3167/QĐ-CT, phương án đền bù giải tỏa như sau: “Đoạn M – A giải tỏa từ tìm đường ra mỗi bên tối thiểu 14m, đoạn A - Đ giải tỏa từ tìm đường ra mỗi bên tối thiểu 9m. Các giao lộ, đường cong phạm vi giải tỏa đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật”.

- Ngày 09/7/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 4140/QĐ-CT V/v Ban hành quy định bồi thường giải phóng mặt bằng Công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT 743 đoạn M – A Đ. Theo khoản 1, mục A của Quy định kèm theo Quyết định số 4140/QĐ-CT: “*Quyết định số 416/QĐ.UB ngày 14/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé, V/v Qui định HLBV đường bộ các tuyến ĐT 743 và 741 trên địa bàn tỉnh Sông Bé. Hành lang bảo vệ đường bộ đường ĐT 743 đoạn M – A – Đ là 25,5m tính từ mép nhựa (29m tính từ tìm đường)...*” Theo khoản 3, mục A Quy định kèm theo



Quyết định số 4140/QĐ-CT: “*Phạm vi giải tỏa để phục vụ việc nâng cấp mở rộng đường ĐT 743 đoạn M A – Đ là thuộc HLBV đường bộ. Do đó, tại quyết định này không qui định chủ trương bồi thường thiệt hại về đất ...*”. Theo Mục B, C kèm theo Quyết định số 4140/QĐ-CT quy định về việc bồi thường nhà ở và các công trình phụ trợ, bồi thường cây trái hoa màu để giải phóng mặt bằng.

- Công ty đã kiểm tra hồ sơ đền bù của dự án nâng cấp mở rộng đường ĐT 743 đoạn M – A – Đ, nhưng không có tên của ông Bồ Văn B do khi giải tỏa không có bồi thường về đất đồng thời trên phần đất của ông B bị giải tỏa không có tài sản trên đất nên không có hồ sơ bồi thường.

Công việc giải phóng mặt bằng Công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT 743 đoạn M – A – Đ do Hội đồng giải phóng mặt bằng thực hiện. Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Trần Thị X) ông Bồ Văn B trình bày: Bà Trần Thị X thống nhất với ý kiến của người khởi kiện.*

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2022/HC-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:*

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Bồ Văn B về việc hủy Thông báo số 762/TB-BCC ngày 23/6/2022 về việc thông báo thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Bồ Văn B đối với yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất hiện do ông Bồ Văn B ngụ tại khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương quản lý, sử dụng để thực hiện công trình: nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư M đến nút giao S), phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

+ Hủy Quyết định số 6541/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Bồ Văn B, ngụ tại 59A/2, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (lần đầu).

+ Hủy Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn của ông Bồ Văn B, khiếu nại Quyết định số 6541/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T.

+ Hủy Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T.

+ Buộc Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương phải thực hiện hành vi công vụ trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/01/2023 người khởi kiện ông Bồ Văn B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Bồ Văn B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, với các lý do:

- Đối với Quyết định 6467/QĐ-UBND: Trong quá trình đo đạc để ra quyết định thu hồi đất thì không có mặt ông, và ông ký vào biên bản đo đạc nên việc ban hành quyết định này là sai quy trình.

- Về việc thu hồi đất vào năm 2002: Ủy ban nhân dân thành phố T đã thu hồi đất không đúng quy định tại Điều 21, 27, 28, 73 Luật Đất đai năm 1993. Theo đó, chỉ được tiến hành giao đất cho người khác sau khi có quyết định thu hồi đất, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố T đã thực hiện không đúng Điều 21 Luật đất đai. Ủy ban nhân dân thành phố T không ra quyết định thu hồi đất không bồi thường thiệt hại là không đúng quy định tại Điều 27 Luật Đất đai. Ngoài ra, theo Điều 28 thì cơ quan nào giao đất thì cơ quan đó có thẩm quyền thu hồi, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố T căn cứ Quyết định 4140/QĐ.CT và Quyết định 3167/QĐ-CT năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương để thu hồi đất, nhưng 02 quyết định này là quyết định chủ trương chứ không phải là quyết định thu hồi đất. Do đó, việc Ủy ban nhân dân thu hồi đất của ông vào năm 2002 là không đúng quy định pháp luật.

- Ngoài ra, việc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định 4140/QĐ.CT ngày 09/7/2002 là không phù hợp, vì quyết định này được ban hành không qua đối thoại, căn cứ quy định của Luật Đất đai năm 1993 thì Quyết định 4140/QĐ.CT và Quyết định 3167/QĐ-CT là không đúng quy định pháp luật. Đối với nội dung quyết định cho rằng không bồi thường đất hành lang đường bộ là không đúng quy định pháp luật vì không thông qua Quốc hội, do Luật đất đai năm 1993 không có nói là đất hành lang đường bộ thì không được bồi thường.

- Quyết định cưỡng chế số 1211/QĐ-UBND phát sinh từ Quyết định số 6467/QĐ-UBND nhưng việc thu hồi đất năm 2002 không có quyết định thu hồi. Trong khi đó Quyết định số 6467/QĐ-UBND chỉ thu hồi diện tích 209,2m<sup>2</sup> nhưng diện tích đất bị cưỡng chế theo Quyết định 1211/QĐ-UBND mà ông đã đo đạc sơ bộ khoảng 560m<sup>2</sup> là không phù hợp Quyết định 6467/QĐ-UBND. Ngoài ra, ông đang trong quá trình khởi kiện Quyết định 6467/QĐ-UBND chưa có kết quả giải quyết của Tòa án nhưng Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định 1211/QĐ-UBND là không hợp lý.

- Đối với yêu cầu hoán đổi đất đó là đề xuất theo quy định của Luật Đất đai, nếu Nhà nước có đất thì hoán đổi, nếu không có đất hoán đổi thì bồi thường bằng tiền.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Vụ án từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân ban hành quyết định thu hồi với diện tích đất là 560m<sup>2</sup>. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B xác định phần diện tích 351,8m<sup>2</sup> bị thu hồi năm 2002 nhưng đến nay ông mới được biết và yêu cầu đo đạc lại. Qua tài liệu hồ sơ trong vụ án thể hiện phần diện tích 351,8m<sup>2</sup> đã bị thu hồi năm 2002, trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông B có thể hiện là đất hành lang đường bộ, do đó Ủy ban nhân dân thành phố T không ban hành quyết định thu hồi bồi thường. Đối với các quyết định thu hồi, bồi thường phần diện tích 290,2m<sup>2</sup> thì ông B xác định sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, ông B kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện.

[2] Thực hiện công trình nâng cấp mở rộng đường ĐT743 (Đoạn từ ngã tư M đến nút giao S), ngày 18/10/2019 Ủy ban nhân dân thị xã T ban hành Quyết định số 6467/QĐ-UBND thu hồi diện tích 209,2m<sup>2</sup> đất thuộc một phần thửa 43, tờ bản đồ số A3, tọa lạc tại phường A của ông Bồ Văn B. Ông B cho rằng phần diện tích đất thực tế ông bị thu hồi là 616m<sup>2</sup>, nên đã khiếu nại Quyết định thu hồi đất số 6467/QĐ-UBND. Ngày 21/15/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã T có Quyết định số 6541/QĐ-UBND (giải quyết khiếu nại lần 1), ngày 27/12/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định số 3012/QĐ-UBND (giải quyết khiếu nại lần 2) đều bác yêu cầu của ông B. Ngày 15/4/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 1211/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông B. Do vậy, ông B khởi kiện vụ án hành chính đề nghị Tòa án hủy tất cả các quyết định trên, buộc Ủy ban nhân dân thành phố T phải thực hiện hành vi công vụ trong lĩnh vực quản lý đất đai.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

[3.1] Các quyết định hành chính bị kiện được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Đối với Thông báo số 762/TB-BCC ngày 23/6/2022 về việc thông báo thời gian cưỡng chế thu hồi đất, tại phiên tòa sơ thẩm ông B đã rút yêu cầu khởi kiện đối với thông báo này, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết theo điểm b Khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính.

[3.2] Về nội dung:

- Ông Bồ Văn B là chủ sử dụng các thửa đất số 43, 53A, 92A, tờ bản đồ A3, C2, tọa lạc tại phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 18/4/2000, ông Bồ Văn B được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00652 QSDĐ/AP với tổng diện tích đất được sử dụng là 10.301m<sup>2</sup> (gồm 03 thửa đất 43, 53A, 92A), trong đó thửa đất số 43 có diện tích 2.750m<sup>2</sup> (gồm 300m<sup>2</sup> đất ở, 1.550m<sup>2</sup> đất vườn và 855m<sup>2</sup> đất hành lang đường bộ).

Thực hiện công trình: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư M đến nút giao S), phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T ban hành Quyết định số 8484/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư M đến nút giao S) trên địa bàn 3 phường: B, B1, A thuộc thị xã T. Ngày 18/10/2019, Ủy ban nhân dân thị xã T ban hành Quyết định số 6467/QĐ-UBND về việc thu hồi đất HLATĐB diện tích 209,2m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa đất 43, tờ bản đồ số A3 của ông Bồ Văn B.

- Ông Bồ Văn B cho rằng, Ủy ban nhân dân thị xã T ban hành Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 thu hồi của ông Bồ Văn B diện tích 209,2m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thuộc HLATĐB, là không đúng diện tích đất thực tế, vì năm 2002 thực hiện Quyết định số 3167/QĐ-CT ngày 10/5/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT 743 Đoạn M – A – Đ, thì Ủy ban nhân dân huyện T đã lấy của ông B diện tích 351,8m<sup>2</sup> để làm đường nhưng không bồi thường. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố T phải ban hành quyết định thu hồi đất của ông B diện tích khoảng 560m<sup>2</sup> (trong đó thu hồi theo Quyết định số 3167/QĐ-CT diện tích 351,8m<sup>2</sup>, thu hồi theo Quyết định số 6467/QĐ- UBND diện tích 209,2m<sup>2</sup>) mới đúng với diện tích đất đã bị thu hồi trên thực tế .

Xét thấy:

+ Ngày 06/11/1991, Ủy ban nhân dân tỉnh Sông bé (nay là tỉnh Bình Dương) ban hành Quyết định số 416/QĐ.UB về việc thay đổi quy định hành lang bảo vệ đường bộ trên ĐT 743 và ĐT 741, có nội dung “tuyến đường 741, 743 có HLBVĐB 20 mét”.

+ Ngày 18/4/2000, ông Bồ Văn B được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00652 QSDĐ/AP trong đó thửa đất số 43 có diện tích 2.750m<sup>2</sup> (gồm 300m<sup>2</sup> đất ở, 1.550m<sup>2</sup> đất vườn và 855m<sup>2</sup> đất hành lang đường bộ). Tại trang 3 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thể hiện sơ đồ thửa đất số 43 có HLBĐB là 25,5m tính từ tim đường vào.

+ Ngày 10/5/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3167/QĐ-CT về việc phê duyệt dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT 743 đoạn M – A – Đ. Tại khoản 5 Điều 1 của quyết định thể

hiện “5. Phương án đền bù giải tỏa: Đoạn M – A giải tỏa từ tim đường ra mỗi bên tối thiểu là 14m...”

+ Ngày 09/7/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 4140/QĐ-CT về việc ban hành quy định bồi thường giải phóng mặt bằng Công trình cải tạo nâng cấp đường ĐT 743 đoạn M – A - Đ. Tại khoản 1 Mục A của quyết định đã thể hiện:

*“Đất có Giấy chứng nhận QSDĐ, quyết định giao đất, hành lang bảo vệ đường bộ được xác định tại thời điểm giao cấp đất, cụ thể:*

*...HLBVĐB đường ĐT 743 đoạn M - A – Đ là 25,5m tính từ mép nhựa (29m tính từ tim đường)”*.

Tại khoản 3 Mục A của quyết định đã thể hiện: *“Phạm vi giải tỏa để phục vụ việc nâng cấp mở rộng đường ĐT 743 đoạn M – A Đ là thuộc HLBV đường bộ. Do đó, tại quyết định này không quy định chủ trương bồi thường thiệt hại về đất ...”*. Tại Mục B, C của quyết định đã quy định bồi thường nhà ở, công trình xây dựng và cây trồng trên đất.

Như vậy, năm 2002 thực hiện dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT 743 Đoạn M - A - Đ theo Quyết định số 3167/QĐ-CT ngày 10/5/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, thì diện tích đất của ông Bò Văn B bị thu hồi nằm trong phạm vi HLBVĐB, không được bồi thường thiệt hại về đất, chỉ bồi thường tài sản trên đất, trên diện tích đất HLBVĐB cũng không có tài sản nên ông B không được bồi thường. Hiện công trình đã hoàn thành và đưa vào hoạt động từ lâu, ông B sinh sống tại địa phương nhưng suốt quá trình thực hiện dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT 743 đoạn M – A - Đ không khiếu nại gì đối với phần đất bị thu hồi làm đường mà không được bồi thường vào năm 2002.

Do vậy, ngày 18/10/2019, Ủy ban nhân dân thị xã T ban hành Quyết định số 6467/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 209,2m<sup>2</sup> đất thuộc một phần thửa đất 43 của ông Bò Văn B để Thực hiện công trình: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư M đến nút giao S), phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương là đúng quy định. Việc ông B yêu cầu phải ban hành quyết định thu hồi đất với diện tích khoảng 560m<sup>2</sup> (gồm thu hồi năm 2002 diện tích 351,8m<sup>2</sup>, thu hồi năm 2019 diện tích 209m<sup>2</sup>) là không có căn cứ chấp nhận.

- Do Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) là đúng quy định pháp luật, nên các Quyết định số 6541/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, và Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương bác khiếu nại của ông B là có căn cứ pháp luật.

- Ngày 24/01/2022, Ủy ban nhân dân phường A đã vận động, thuyết phục ông Bò Văn B thực hiện Quyết định số 6467/QĐ-UBND, nhưng ông B không đồng ý. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận định và bác yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ. Người khởi kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu, nên không có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra, ông B cho rằng ông không ký tên vào biên bản đo đạc khi thu hồi đất vào năm 2019. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 03/5/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương phối hợp cùng địa phương lập Biên bản đo đạc, kiểm đếm số 29/BBĐĐKD đối với đất, công trình xây dựng, cây trồng nằm trong phạm vi thu hồi đất của ông Bò Văn B, có chữ ký xác nhận của người có đất bị thu hồi là ông Bò Văn B. Do đó, ông Bò Văn B cho rằng quá trình đo đạc đất để thu hồi không có người sử dụng đất chứng kiến và ký tên là không có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Bò Văn B sinh năm 1958 nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Bò Văn B; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 45/2022/HC-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Bò Văn B về việc hủy Thông báo số 762/TB-BCC ngày 23/6/2022 về việc thông báo thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Bò Văn B đối với yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất hiện do ông Bò Văn B ngụ tại khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương quản lý, sử dụng để thực hiện công trình: nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư M đến nút giao S), phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

+ Hủy Quyết định số 6541/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Bò Văn B, ngụ tại 59A/2, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (lần đầu).

+ Hủy Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn của ông Bò Văn B, khiếu nại Quyết định số 6541/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T.

+ Hủy Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T.

+ Buộc Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương phải thực hiện hành vi công vụ trong lĩnh vực quản lý đất đai.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Bò Văn B được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- NKK (1);
- NBK (3);
- NLQ (2);
- Lưu (10) 21b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Duyên**

